

	<p>HS nhắc lại)</p> <p>.Phân số $\frac{5}{6}$ có tử số là 5 , mẫu số là 6 cho vài HS nhắc lại</p> <p>-Làm tương tự với các phân số khác $\frac{1}{2}$ $\frac{3}{4}$ $\frac{4}{7}$ rồi cho HS tự nêu nhận xét, chẳng hạn: “$\frac{5}{6}$ $\frac{1}{2}$ $\frac{3}{4}$ $\frac{4}{7}$ là những phân số. Mỗi phân số có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang</p> <p>*Chú ý: ở tiết học đầu tiên về phân số...</p> <p>+Bài1: Cho HS nêu yêu cầu của từng phần a),b).Sau đó cho HS làm bài và chữa bài.</p> <p>Bài 2</p> <p>Bài 2: Có thể cho HS dựa vào bảng trong SGK để nêu hoặc viết trên bảng (Khi chữa bài). Chẳng hạn</p> <p>.Ở dòng 2: Phân số $\frac{8}{10}$ có tử số là 8. mẫu số là 10</p> <p>.Ở dòng 4: phân số có tử số là 3, mẫu số là 8, phân số đó là $\frac{3}{8}$...</p> <p>Bài 3</p> <p>Bài 3: Cho HS viết các phân số vào vở hoặc vở nháp</p> <p>Bài 4</p> <p>Bài 4: Có thể chuyển thành trò</p>	<p>-Vài học sinh đọc.</p> <p>-Nghe.</p> <p>-Nghe.</p> <p>-Thảo luận cặp đôi đọc cho nhau nghe.</p> <p>-Một số cặp đọc trước lớp.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Chẳng hạn , ở hình 1: HS viết $\frac{2}{5}$ và đọc là “ hai phần năm”, mẫu số là 5 cho biết hình chữ nhật đã được chia thành 5 phần bằng nhau, tử số là 2 cho biết đã tô màu 2 phần bằng nhau đó; hình 6: HS viết $\frac{3}{7}$ và đọc là “ba phần bảy”</p> <p>-1 HS đọc đề bài.</p> <p>Lớp làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm.</p> <p>-Viết phân số vào bảng con.</p>
--	--	---

3'	3 Củng cố dặn dò	chơi như sau .GV gọi HS A đọc phân số thứ nhất $\frac{5}{9}$, nếu đọc đúng thì HS A chỉ định HS B đọc tiếp. Cứ như thế cho đến khi đọc hết năm phân số -GV tổng kết tiết học -Nhắc HS về ôn lại bài -Dặn HS chuẩn bị bài mới	-Nhận xét sửa bài. -Nối tiếp đọc phân số. $\frac{5}{9}; \frac{8}{17}; \frac{3}{27}; \frac{19}{23}; \frac{80}{100}$ -Thực hiện đọc và sửa theo yêu cầu của giáo viên. -Nghe.
----	---------------------	---	--

Thứ tư ngày 20 tháng 1 năm 2016

Tiết 1 Toán
PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

I: Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS:
 - Phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) không phải bao giờ cũng có thương là một số tự nhiên.
2. Kỹ năng: Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.
3. Thái độ : Yêu môn học.

II: Đồ dùng dạy – học

- GV: Sử dụng mô hình và các hình trong sách giáo khoa.
- HS: Phiếu HT.

III: Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TL	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	1. Kiểm tra bài cũ.	-Gọi HS lên bảng làm bài. -Chấm một số vở của học sinh	-3HS lên bảng làm bài theo yêu cầu. -Nhận xét chữa bài.
32'	2. Bài mới. HĐ 1: Nêu và HD giải quyết vấn đề.	-Nhận xét chung bài làm. -Dẫn dắt – ghi tên bài học. -Treo bảng phụ ghi sẵn bài toán. -Theo dõi giúp đỡ. -Chốt ý kiến. -Vì số tự nhiên không thực hiện được phép chia $3 : 4$ nên ta phải thực hiện chia như trong sách giáo khoa. $3 : 4 = \frac{3}{4}$ tức là 3 cái bánh chia đều ra 4 em mỗi em được $\frac{3}{4}$ cái bánh. -Thương của phép chia số tự	-Nhắc lại tên bài học. -2 HS đọc bài toán. -Lần lượt nêu cách thực hiện chia như trong sách giáo khoa.

3'	<p>2.3 Luyện tập.</p> <p>Bài 1: Viết thương của phép chia dưới dạng phân số.</p> <p>Bài 2:Viết theo mẫu.</p> <p>Bài 3:</p> <p>Củng cố dặn dò.</p>	<p>nhiên khác 0 cho số tự nhiên khác 0 có thể viết như thế nào?</p> <p>-Gọi HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Nhận xét chữa bài ở bảng con.</p> <p>-Viết theo mẫu.</p> <p>-Nhận xét sửa bài trên bảng.</p> <p>-Chấm một số vở.</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài và lên bảng làm.</p> <p>-Nhận xét chấm bài.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Nhắc HS về nhà làm bài tập.</p>	<p>- Thương của phép chia số tự nhiên khác 0 cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành phân số.</p> <p>$8 : 4 = \frac{8}{4}; 3 : 4 = \frac{3}{4}; 5 : 5 = \frac{5}{5} ; \dots\dots$</p> <p>- 1HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào bảng con.</p> <p>$7 : 9 = \frac{7}{9}; 5 : 8 = \frac{5}{8}; 6 : 19 = \frac{6}{19}; 1 : 3 = \frac{1}{3}$</p> <p>-Nhận xét bài làm trên bảng.</p> <p>-1HS lên bảng viết.</p> <p>-Lớp viết vào vở.</p> <p>$24 : 8 = \frac{24}{8} = 3$</p> <p>$36 : 9 ; 88 : 11; 0 : 5; 7 : 7$</p> <p>1-HS đọc đề bài.</p> <p>-2 HS lên bảng làm.</p> <p>-Lớp làm bài vào vở.</p> <p>-Ngồi cạnh nhau sửa bài cho nhau và nêu nhận xét.</p> <p>-Một số học sinh nêu kết quả.</p>
----	---	--	---

Tiết 2 **Luyện từ và câu**
LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

I.Mục tiêu.

Giúp HS:

1.Kiến thức: Cùng cố kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? Tìm được các câu kể Ai làm gì? Trong đoạn văn. Xác định được bộ phận CN, VN trong câu.

2. Kĩ năng: Thực hành viết một đoạn văn dùng kiểu câu Ai làm gì?

3. Thái độ: Yêu môn học.

II.Đồ dùng dạy – học

- GV:Một số tờ giấy viết từng câu văn trong bài tập 1.Tranh minh hoạ cảnh làm trực nhật lớp.

- HS:VBTiếng việt 4 tập 2.

III.Các hoạt động dạy – học chủ yếu.

TL	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	1. Kiểm tra bài cũ.	-Gọi HS lên bảng làm bài tập. -Chấm một số vở bài tập của học sinh. -Nhận xét chung.	-1HS lên bảng làm bài tập 1. - 1HS lên bảng đọc thuộc lòng 3 câu tục ngữ ở bài tập 3 và trả lời câu hỏi ở bài tập 4.
32'	2. Bài mới. Bài 1:	-Dẫn dắt ghi tên bài học. -Gọi HS đọc đề bài. -Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi.	-Nhắc lại tên bài học. -1HS đọc đề bài – lớp đọc thầm đề bài. -HS đọc thầm đoạn văn và trao đổi cặp đôi để cùng bạn tìm ra câu kể Ai làm gì? -Một số cặp phát biểu ý kiến. -Nhận xét.
	Bài 2:	-Nhận xét chữa bài tập. -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. -Yêu cầu HS đọc thầm xác định bộ phận chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu và đánh dấu(//) để phân chia giữa hai bộ phận.	-1HS đọc yêu cầu của đề bài – lớp đọc thầm. -3HS lên bảng xác định các bộ phận của câu văn viết trên phiếu. <i>Tàu chúng tôi // buông neo</i>

	Bài tập 3.	<p>-Nhận xét chữa bài và cho điểm. -Gọi HS đọc đề bài. -Treo tranh cảnh học sinh đang trực nhật lớp. -Đề bài yêu cầu gì?</p> <p>-Trong đoạn văn phải có một số câu gì?</p> <p>-Nhận xét</p>	<p>... Một số chiến sĩ // thả câu. Một số khác // quây quần trên ... Cá heo // gọi nhau quây đến...</p> <p>-Nhận xét chữa bài ở trênbảng.</p> <p>-1HS đọc đề bài tập. -Quan sát tranh và nối tiếp nói về bức tranh. Viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu kể về công việc trực nhật lớp của tổ em. -Câu kể theo mẫu Ai làm gì?</p>
3'	3. Củng cố dặn dò.	<p>-nhận xét tiết học. -Nhắc HS chuẩn bị cho bài sau.</p>	<p>-HS viết bài vào vở. -Một số học sinh đọc bài viết của mình. -Nhận xét.</p>

Tiết 1

Kể chuyện.

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE , ĐÃ HỌC.

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Rèn kĩ năng nói.
2. Kỹ năng: HS biết kể tự nhiên, bằng lời của mình một câu chuyện (mẩu chuyện, đoạn truyện) các em đã nghe, đã học nói về một người có tài.
3. Thái độ: Hiểu truyện, trao đổi được với các bạn về nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy – học.

- GV: Một số truyện ngắn viết về người có tài: Cổ tích, thuần thoại, truyền thuyết, truyện danh nhân, truyện thiếu nhi

- HS: Giấy khổ to ghi dàn ý KC.

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.

TL	ND	Giáo viên	Học sinh
3'	1. Kiểm tra bài cũ.	-Gọi HS lên kể chuyện.	-1HS lên kết 1 – 2 đoạn của câu chuyện: Bác đánh cá và gã hung thần, nêu ý nghĩa của câu chuyện. -Nhận xét bạn kể và trả lời.
32'	2. Bài mới HD kể chuyện HS thực hành kể và trao đổi về	-Nhận xét chung và cho điểm. -Dẫn dắt ghi tên bài học. -Gọi HS đọc đề bài và gọi ý 1,2. Lưu ý HS: +Chọn đúng một câu chuyện đã học. +Những nhân vật có tài được nêu làm ví dụ trong sách ... -Treo dàn ý kể chuyện. -Gọi HS đọc dàn ý.	-Nhắc lại tên bài học. - 2 – 3 HS nối tiếp đọc đề bài và đọc gọi ý . -Nghe. -Nói tiếp nhau giới thiệu về tên câu chuyện mình định kể. - 1- 2HS đọc lại dàn ý của phần kể chuyện. -Kể chuyện trong nhóm.

3'	ý nghĩa của câu chuyện. Củng cố dặn dò.	Gợi ý nhận xét: Bạn thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện? +Chi tiết nào trong chuyện làm bạn cảm động nhất? -Vì sao bạn yêu thích nhân vật trong câu chuyện? -Câu chuyện muốn nói với bạn điều gì? -Nhận xét cho điểm. -Nhận xét tiết học. -Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.	-Từng cặp HS trao đổi cho nhau nghe về ý nghĩa của câu chuyện. -Thi kể trước lớp. -Lớp nhận xét tính điểm chuẩn đã nêu. -Nhận xét. -Nghe.
----	--	--	---

Tiết 4

Khoa học
KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM

I Mục tiêu:

1. Kiến thức: Sau bài học HS biết
-Phân biệt không khí sạch (Trong lành) và không khí bẩn (Không khí bị ô nhiễm)
2. Kỹ năng: Nêu những nguyên nhân gây nhiễm bầu không khí
Thái độ: Yêu thiên nhiên .

II Đồ dùng dạy học

- GV: Hình trang 78,79 SGK
- HS: Sưu tầm các hình ảnh về cảnh thể hiện bầu không khí trong sạch, bầu không khí bị ô nhiễm

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

TL	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
3'	1 Kiểm tra bài cũ	-Giáo viên gọi HS lên bảng yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao không khí bị ô nhiễm? Và nguyên nhân dẫn đến sự ô nhiễm đó?	-2HS lên bảng trả lời câu hỏi. -Lớp nhận xét.
32'	2 Bài mới HĐ1: Giới thiệu bài HĐ2; Tìm hiểu về không khí bị ô nhiễm và không khí sạch Mục tiêu: Phân biệt không khí sạch (Trong lành)Và không khí	-Nhận xét đánh giá HS -Giới thiệu bài -Dẫn dắt và ghi tên bài *Cách tiến hành -GV yêu cầu HS lần lượt quan sát hình trang 78,79 SGK và chỉ ra hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch? Hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm? -Làm việc cả lớp -GV gọi một số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp	-Nhắc lại tên bài học. -Quan sát hình trong sách giáo khoa trang 78, 79 -Trao luận theo cặp trả lời câu hỏi. -Một số cặp trình bày trước lớp. +Hình 2 cho biết nơi có không khí trong sạch, cây cối

	<p>bẩn (Không khí bị ô nhiễm)</p> <p>HD3: Thảo luận về những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí</p> <p>Mục tiêu: Nêu những nguyên nhân gây ô nhiễm bầu không khí</p>	<p>-GV yêu cầu HS nhắc lại một số tính chất của không khí, từ đó rút ra nhận xét, phân biệt không khí sạch và không khí bẩn</p> <p>KL: Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị không chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với tỉ lệ thấp, không làm hại đến sức khỏe con người và các sinh vật khác</p> <p>-Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép, có hại cho sức khỏe con người và các sinh vật khác</p> <p>-GV yêu cầu HS liên hệ thực tế và phát biểu</p> <p>KL: Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm</p> <p>-Do bụi: bụi tự nhiên, bụi núi lửa sinh ra, bụi do hoạt động của con người (Bụi nhà máy, xe cộ, bụi phóng xạ, bụi than, xi măng...)</p>	<p>xanh tươi, không gián thoáng đãng...</p> <p>+Hình 3 cho biết nói không khí bị ô nhiễm: Hình 1: Nhiều ống khói nhà máy đang xả những</p> <p>-1 –2 HS nhắc lại.</p> <p>-Nghe.</p> <p>-Suy nghĩ và phát biểu ý kiến tự do.</p> <p>Do không khí thải của các nhà máy;khói, khí độc, bụi do các phương tiện ô tô thải ra; khí độc, vi khuẩn,.. do các rác thải sinh ra</p> <p>-Nhận xét bổ sung nếu thiếu.</p>
--	---	--	--